# SỬ DỤNG NGUỒN LAO ĐỘNG CHẤT XÁM Ở NƯỚC TA
## THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

NGUYỄN HỮU THẢO

**1.Vai trò của nguồn lao động chất xám đối với quá trình sản xuất xã hội**

Nguồn lao động là tổng thể những tiềm năng lao động của xã hội, là số lượng dân cư của đất nước, có toàn bộ khả năng về thể chất và tinh thần có thể được sử dụng trong quá trình lao động, là tài nguyên quan trọng nhất, cơ bản nhất của quốc gia, là yếu tố động nhất và quyết định nhất của lực lượng sản xuất.

Nguồn lao động chất xám không chỉ đơn thuần là lực lượng lao động hiện có và sẽ có, mà nó là một hàm số phức hợp bao gồm nhiều biến số khác nhau. Sức lao động và trí tuệ, khối lượng và các đặc trưng về chất lượng lao động, trình độ văn hóa, khoa học, kỹ thuật, kinh nghiệm nghề nghiệp, thái độ và phong cách làm việc... Tại buổi gặp gỡ các nhà doanh nghiệp đầu năm, Thủ tướng Phan Văn Khải cũng đã nhấn mạnh: Nguồn lực con người bao gồm cả sức lao động, trí tuệ và tinh thần, gắn với truyền thống dân tộc....

Về vai trò của nguồn lao động, Marx khẳng định chỉ có lao động mới tạo ra giá trị và là nguồn gốc của mọi của cải trong xã hội. Vì vậy, việc đề cao nhân tố con người là tư tưởng nổi bật, nét đặc trưng cơ bản nhất trong học thuyết kinh tế của Ông. Tư tưởng này không chỉ được thể hiện khi nền sản xuất xã hội chưa phát triển mà ngay cả khi có nền đại công nghiệp cơ khí, khi khoa học đã trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp, thì vai trò của nguồn lao động vẫn là nhân tố duy nhất tạo ra của cải không gì có thể thay thế được. Hơn nữa, tiến bộ khoa học dù có hiện đại đến đâu, được thể hiện ở thành quả của nó như thế nào, dù vật chất hóa hay không, thì nó cũng chỉ là sản phẩm do con người tạo ra và bị chi phối bởi bàn tay và trí óc con người. Marx đã từng nói: Thiên nhiên không tạo ra máy móc..tất cả những thứ đó là thành quả sáng tạo của bộ óc con người, được bàn tay con người tạo ra.

Bất kỳ một nền sản xuất xã hội nào muốn tiến hành quá trình sản xuất cũng cần phải có ba yếu tố: sức lao động, đối tượng lao động và tư liệu lao động; trong đó sức lao động đóng vai trò quan trọng. Một nền kinh tế muốn đạt tốc độ tăng trưởng cao, có nhiều phát minh, sáng kiến kỹ thuật và nhanh chóng ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ vào sản xuất, không chỉ có nhiều vốn, kinh nghiệm tổ chức quản lý giỏi là đủ, điều quan trọng là phải có lực lượng lao động với chất lượng cao; nghĩa là phải có một đội ngũ lao động chất xám, lao động trí tuệ trên cả hai mặt số lượng và chất lượng. Đây là nhân tố đóng vai trò quyết định trong quá trình đổi mới sự phát triển nền sản xuất xã hội ở nước ta hiện nay.

**2. Thực trạng sử dụng nguồn lao động chất xám**

Người lao động Việt Nam nói chung có trình độ học vấn khá, thông minh, cần cù, chịu khó, có kinh nghiệm, sáng tạo, lại được đào tạo qua các trường lớp ở trong nước cũng như ở nhiều nước tiên tiến trên thế giới, có khả năng nắm bắt nhanh những thành tựu mới của khoa học công nghệ ở nhiều ngành, nhiều lĩnh vực. Đây là điều kiện cơ bản cần thiết, nguồn tiềm năng lớn, để tiến hành lao động sản xuất đạt hiệu quả cao, không phải quốc gia nào cũng có được.

Tuy nhiên, nhìn vào thực trạng bức tranh toàn cảnh về nguồn lao động chất xám, lao động trí tuệ ở Việt nam, rõ ràng tất cả những ai quan tâm đến giáo dục , đào tạo đều phải chạnh lòng. Nhưng biết nói gì hơn, khi điều đó là sự thật. Theo số liệu điều tra về thực trạng lao động và việc làm năm 1996 cho thấy 87,7% tổng số người lao động là lao động giản đơn, năm 1997 tỷ lệ này không có gì thay đổi, cho đến năm 1999 cũng chỉ hơn 13% lực lượng lao động được đào tạo. Nếu phân chia trình độ cho số lao động được đào tạo trong những năm đó: trình độ sơ cấp 1,5-1,8%; công nhân kỹ thuật có bằng cấp 2,1-2,3%; trung học chuyên nghiệp 3,8%; cao đẳng, đại học 2,3-2,5%; trên đại học 0,03-0,047%. Hiện nay, ở nước ta cứ một lao động trình độ đại học, cao đẳng chỉ có 2,1 công nhân, các nước trong khu vực tương quan là 1-10. Trong số lao động nói trên cơ cấu trình độ ngành nghề cũng bất hợp lý, ngay cả số đang được đào tạo ở các trường cũng có sự mất cân đối: ngành kỹ thuật 14,9%; nông, lâm, ngư nghiệp 5,26%; sư phạm 5,52%; nhóm ngành kinh tế luật khoảng 40%...

Đến cuối năm 1998 đội ngũ trình độ chuyên môn kỹ thuật của lực lượng lao động cả nước có khoảng gần 5 triệu người gồm công nhân kỹ thuật, sơ cấp, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học, thạc sĩ, tiến sĩ. Trong đó, mặt tích cực là đội ngũ lao động có trình độ cao đẳng và đại học tăng nhanh, song phân bố bất hợp lý giữa các ngành, giữa các loại trình độ, dẫn đến sự chênh lệch trong cơ cấu chất lượng đội ngũ lao động. Việc bố trí sử dụng đội ngũ lao động đã qua đào tạo còn tùy tiện, chắp vá, chưa gắn với thi tuyển, yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ. Đội ngũ lao động có trình độ đại học, cao đẳng trở lên phần lớn đang làm việc tại các cơ quan trung ương (94,4%), trong khi đó thì tỷ lệ lao động ở thành thị chỉ chiếm 20,45%, còn ở khu vực nông thôn có tới 79,55% lao động xã hội lại chỉ có 5,6%lao động có trình độ cao. Nếu chỉ tính riêng ngành nông nghiệp lực lượng này tập trung ở cơ quan trung ương là 89,9%, cấp tỉnh là 8,9%, cấp huyện 1,8%, cấp xã nơi trực tiếp sản xuất coi như "đất trắng".

Đối với số được đào tạo cũng có sự hụt hẫng, thiếu tính liên tục, kế thừa nhất là đội ngũ trí thức kế cận có trình độ cao. Chẳng hạn về tuổi đời, 88% GS và 63,74% PGS ở tuổi 55 trở lên; trên 60,24% TS và 35,6% PTS ở độ tuổi ngoài 50. Do đó, ở nước ta nếu không có sự thay đổi đột biến trong vòng 5-10 năm tới về giáo dục đào tạo nguồn lao động chất xám, sẽ khó tránh khỏi tình trạng thiếu hụt các nhà khoa học, các chuyên gia đầu đàn trên nhiều lĩnh vực kinh tế, khoa học kỹ thuật, khoa học xã hội và nhân văn.

Tình trạng sử dụng nguồn lao động không đúng ngành nghề vẫn còn khá phổ biến, qua khảo sát ở một số địa phương cho thấy chỉ có 48,8% nguồn lao động được sử dụng đúng với ngành nghề đã đào tạo; có nơi, có ngành có tỷ lệ thấp hơn nhiều. Chẳng hạn sinh viên tốt nghiệp đại học các ngành nông, lâm, ngư nghiệp chỉ có khoảng 20% ra trường lao động đúng ngành nghề. Việc sử dụng tùy tiện nguồn lao động đã qua đào tạo còn thể hiện ở chỗ không đúng khả năng hoặc dưới khả năng được đào tạo, trình độ đại học được sử dụng chỉ như sơ cấp. Tại một cơ quan cấp tỉnh ở miền Tây có 15 cán bộ, công chức đều tốt nghiệp đại học, song kết quả lao động của họ tới 2/3 là lao động giản đơn. Cách sử dụng đó vừa lãng phí công sức đào tạo, vừa dẫn đến lãng phí nguồn lao động. Theo tính toán của Bộ Giáo dục và Đào tạo mỗi năm nhà nước đầu tư cho một sinh viên là 3.800.000 đ; với tình trạng thiếu việc làm và sử dụng lao động như hiện nay thì mỗi năm nhà nước thiệt hại không nhỏ về kinh phí

đào tạo. Đó mới chỉ là lãng phí về vật chất, còn lãng phí về con người thì không thể tính toán được.

Chính sách thu hút và sử dụng nguồn lao động có trình độ, chuyên môn kỹ thuật cao chưa được chú trọng đúng mức, bình quân chủ nghĩa. Nhất là thang lương nghề nghiệp, hầu như chỉ dành cho những người có chức vụ cao, còn chính sách tiền lương đối với các nhà khoa học thiên về bình quân chủ nghĩa, điều đáng lo ngại không ít nhà khoa học sau khi thành đạt đã xa rời con đường khoa học để vào chức vụ hành chính. Tình trạng học giả, bằng giả, làm việc không tương xứng với bằng cấp, hay có bằng cấp nhưng lại không làm được việc mà vẫn được hưởng lương theo lao động phức tạp, đang làm mai một, xói mòn uy tín đội ngũ lao động được đào tạo có trình độ cao.

Việc đào tạo và đào tạo lại đội ngũ lao động chưa được quan tâm đúng mức, tạo sức ỳ rất lớn không tiếp cận, theo kịp những thành tựu mới nhất của khoa học công nghệ. Trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh gần 84% cán bộ đương chức đã tốt nghiệp đại học và trên đại học; song khả năng sử dụng máy vi tính khoảng 64% và cũng chỉ biết những thao tác giản đơn, có tính sự vụ, trên 89% cán bộ từ 45 tuổi trở lên hầu như không biết. Trình độ ngoại ngữ đa số còn hạn chế, thiếu hiểu biết tiếp cận những thành tựu mới, nhất là yêu cầu của sự phát triển mở rộng quan hệ kinh tế với các nước trong cộng đồng thế giới.

Điều kiện việc làm, chỗ làm việc chật chội, thiết bị lạc hậu, phòng thí nghiệm và dụng cụ thí nghiệm thiếu thốn, không đủ thông tin và tài liệu nghiên cứu. Mức đầu tư về tài chính cho khoa học công nghệ rất thấp, hàng năm một cán bộ khoa học công nghệ ở nước ta chỉ khoảng 300 USD. Nếu so với các nước trong khu vực ở thời điểm cuối những năm 80 thì mức đầu tư hiện tại của chúng ta chỉ đủ để duy trì sự tồn tại của các cơ quan khoa học. Đây cũng chính là những nguyên nhân dẫn đến hạn chế việc phát huy tiềm năng cụ thể ở mỗi cá nhân, là tình trạng "lãng phí ngầm" chất xám rất lớn hiện nay

### 3. Xu hướng vận động của nguồn lao động chất xám

Vào những năm đầu của thế kỷ XX khi nền kinh tế các nước đang tăng trưởng theo chiều rộng là chủ yếu, thì đội ngũ "công nhân áo xanh" chiếm đa số; nghĩa là số công nhân trực tiếp quá trình sản xuất. Tuy nhiên, ngày nay đội ngũ lao động này đang ngày càng giảm và nhường chỗ cho số "công nhân áo trắng", công nhân trí thức đang ngày càng tăng lên và chiếm một tỷ trọng ngày càng lớn trong tổng số lao động xã hội. Điều đó có nghĩa là trong kết cấu của lượng giá trị hàng hoá, lao động giản đơn, lao động cơ bắp đã phải nhường chỗ cho lao động trí óc, lao động chất xám. Ở các nước kinh tế phát triển đội ngũ lao động có trình độ đại học trở lên đã chiếm tới đến 2/3 lực lượng lao động và đến năm 2010 dự kiến 90-95% lực lượng lao động của cả nước.

Dưới tác động mạnh mẽ của cuộc cách mạng khoa học- công nghệ hiện đại, con đường phát triển kinh tế của mỗi nước đang chuyển từ việc khai thác dựa vào nguồn tài nguyên thiên nhiên và sức cơ bắp là chủ yếu sang việc sử dụng lao động trí tuệ của con người. Do vậy, sức mạnh của một nước ngày nay không phải là nguồn tài nguyên, khoáng sản, đất đai, hay dân số mà là ở nguồn lực chất xám của họ.

Sự đối mặt với những thách thức của thời đại đã làm cho nhiều nước trên thế giới nhận ra rằng: Trí tuệ là nguồn tài nguyên đặc biệt và quý nhất trong mọi tài nguyên. Đặc trưng của nguồn tài nguyên này là ở chỗ càng biết sử dụng, càng biết trân trọng thì nó ngày càng nảy nở, phát triển, đem lại hiệu quả kinh tế, xã hội vô cùng to lớn. Ngày nay, với sự xuất hiện của máy tính điện tử, đã đưa nền sản xuất cơ khí bước vào giai đoạn tự động hoá. Lao động trí tuệ, chỉ huy và điều khiển sự vận hành của máy móc, tiến hành sản xuất theo hệ thống tự động hoặc điều khiển từ xa theo trình tự con người thiết kế, nhờ đó mà năng suất lao động ngày càng tăng lên.

### 4. Những giải pháp nâng cao hiệu qủa sử dụng nguồn lao động chất xám

Một là: Phải có chiến lược đúng đắn trong việc sử dụng nguồn "lao động chất xám". Trước hết cần phải điều tra, nắm chắc thực trạng sử dụng nguồn lao động ở các doanh nghiệp, phát hiện những bất hợp lý về quy mô, cơ cấu, việc làm, để có sự điều chỉnh kịp thời, bố trí đúng người, đúng việc. Đồng thời mở rộng phân công lao động xã hội, gắn phân công lao động trong nước với phân công lao động quốc tế, phát triển các ngành nghề mới, sử dụng một cách có hiệu quả cao nguồn lao động chất xám hiện có ở nước ta.

Hai là: Kiên quyết khắc phục những rào cản trong việc sử dụng nguồn lao động, nhất là cơ chế tổ chức quản lý nguồn lao động. Với vai trò, vị trí vốn quý của nguồn nhân lực, thì sự thiếu hụt trong nhân tố con người cũng chính là những trở ngại lớn nhất trên con đường đi tới. Nhân tố con người càng quan trọng bao nhiêu, thì sự yếu kém trong nhân tố con người lại càng gây hậu quả tiêu cực bấy nhiêu. Tuy nhiên, việc bù đắp những thiếu hụt con người không thể là ngày một, ngày hai mà phải trong một thời gian dài: xây dựng một doanh nghiệp, một nhà máy có thể chỉ thực hiện trong một vài năm, thậm chí chỉ cần mấy tháng, thế nhưng có được con người quản lý, điều hành và lao động trong doanh nghiệp, nhà máy đó sao cho có hiệu quả thì phải mất hàng chục năm. Do vậy, phải có kế hoạch đào tạo đội ngũ lao động chất xám, lao động trí tuệ, phù hợp với xu thế vận động và phát triển của thế giới, cả về chất lượng, số lượng, quy mô, kết cấu giữa các ngành nghề, giữa trước mắt và lâu dài, giữa trong nước và trên thế giới, phù hợp với phân công lao động quốc tế hiện nay.

Ba là: Tập trung đầu tư phát triển nguồn lao động, tăng cường khả năng tiếp thu, làm chủ được các công nghệ tiên tiến từ bên ngoài kết hợp với công nghệ nội sinh. Tăng cường các hoạt động liên kết kinh tế giữa các doanh nghiệp tạo sức mạnh tổng hợp, tăng khả năng tiếp cận thành tựu từ bên ngoài. Trong điều kiện hiện nay, những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học công nghệ hiện đại đang từng bước chuyển văn minh trí tuệ, đòi hỏi cần phải tăng cường năng lực, tiếp cận, tiêu hóa nhanh những thành tựu của khoa học công nghệ

Bốn là: Coi trọng con người, nâng cao sức sáng tạo, vai trò làm chủ của người lao động; để họ căn cứ vào chí hướng, ý muốn sở trường và năng lực của mình. Ra sức học tập nâng cao trình độ để có được lao động phức tạp với trình độ ngày càng cao, cống hiến cho xã hội ngày càng nhiều hơn. Tôn vinh và trọng dụng nhân tài là nhân tố quyết định phát triển nhanh và bền vững của đất nước. Nhà nước cần có biện pháp phát hiện, tuyển chọn, bồi dưỡng sử dụng và có chế độ đãi ngộ người tài một cách xứng đáng. Hơn nữa, để tái sản xuất sức lao động chất xám không thể chỉ do bằng những điều kiện vật chất thông thường như lương thực, thực phẩm mà quan trọng hơn đó là những điều kiện vật chất và tinh thần, điều kiện học tập và phát triển tài năng của con người.

Năm là: Từng bước nâng cao trình độ dân trí, hoàn thành cơ bản phổ cập tiểu học trong cả nước, phổ cập trung học cơ sở ở thành phố lớn và những nơi có điều kiện. Nâng số lao động qua đào tạo chiếm khoảng 22-25% tổng số lao động. Chuyển mạnh về chất lượng giáo dục đào tạo. Phát triển và nâng cao năng lực, hiệu quả nghiên cứu triển khai khoa học và công nghệ. Xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học-công nghệ vững mạnh, đủ sức giải quyết những vấn đề đặt ra trong chương trình phát triển kinh tế, xã hội của quá trình đổi mới kinh tế hiện nay.

Trên đây là những giải pháp có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao chất lượng, số lượng và sử dụng có hiệu quả nguồn lao động nói chung và lao động chất xám nói riêng. Là những giải pháp đáp ứng yêu cầu việc chuyển đổi nền kinh tế sang kinh tế thị trường, vừa phù hợp với xu thế vận động và phát triển của khoa học- công nghệ trên thế giới và nhất là trong quá trình công nghiệp hoá -hiện đại hóa ở nước ta ■